

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Bản án số: **29/2022/HS-ST**

Ngày: 03-3-2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Đạt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Văn Phú Hiên

Ông Dương Tấn Linh

-Thư ký phiên tòa:

Bà Huỳnh Thị Kim Thùy-Thư ký

TAND huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thảo- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Xuân A (Nguyễn Văn A), sinh năm 1995 tại Hải Dương; HKTT: Tổ 1, ấp 2, xã 3, huyện 4, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn A1 và bà Bà A2;

Tiền án, tiền sự: 00;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2021. (có mặt)

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

2.1. Bà Thân Thị B, sinh năm 1977; nơi cư trú: phường 1, thành phố 2, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 25/7/2021, Nguyễn Xuân A gọi điện cho người tên Trâm (không rõ họ tên, nơi cư trú) hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá và được Trâm đồng ý, thỏa thuận điểm giao dịch là Ngã ba Bông Trang. Sau đó bị cáo A điều khiển xe

mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, màu đen, biển số 72C2-371.12 đến địa điểm đã hẹn trả tiền và lấy ma túy. Khi bị cáo A về đến đoạn đường gần nhà thì gặp lực lượng tuần tra kiểm soát phòng chống dịch Covid-19 yêu cầu dừng xe kiểm tra; Bị cáo đã lấy trong người ra 01 gói ma túy giao nộp.

Quá trình điều tra Hòa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số 393/KLGD-PC09-MT ngày 03/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận:

Mẫu kết tinh không màu-trong suốt chứa trong 01 túi nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì gửi đến giám định, có khối lượng 0,2058 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Vật chứng đang tạm giữ của vụ án gồm:

01 phong bì màu cam được niêm phong vụ số 393 ngày 03/8/2021 của Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, bên trong có chứa 0,1990 gam chất ma túy, loại Methamphetamine là khối lượng còn lại sau giám định, có hình dấu của Công an xã Bung Riềng, huyện Xuyên Mộc, cùng chữ ký ghi họ tên: Trần Khương Tú, Trần Minh Hậu, Nguyễn Văn A;

01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, màu đen, biển số 72C2-371.12; số máy: E32VE225736; số khung: RLCUE 3740LY065588 và 01 giấy đăng ký của xe này cấp cho Bà Thân Thị B;

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 10/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Xuân A về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS;

Tại phiên tòa sơ thẩm: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Xuyên Mộc sau khi luận tội và đưa ra quan điểm xét xử đã đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự (viết tắt là BLHS);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân A từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù. Miễn phạt bổ sung cho bị cáo;

Căn cứ Điều 46 và 47 BLHS; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt là BLTTHS);

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định;

Giao trả xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, màu đen, biển số 72C2-371.12; số máy: E32VE225736; số khung: RLCUE 3740LY065588 và 01 giấy đăng ký của xe này cho Bà Thân Thị B;

Bị cáo A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng VKSND huyện Xuyên Mộc truy tố; khi nói lời sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ của vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo A không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đồng thời khẳng định không bị đánh đập hay ép khai trái với ý chí của mình. Đối chiếu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc và Kiểm sát viên, VKSND huyện Xuyên Mộc trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo A đã thừa nhận hành vi phạm tội tàng trữ trái phép 0,2058 gam chất ma túy, loại Methamphetamine của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 10/01/2022 của VKSND huyện Xuyên Mộc đã truy tố bị cáo về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” phù hợp với quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước; mặt khác việc sử dụng trái phép chất ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng và là nguy cơ phát sinh một số dịch bệnh nguy hiểm trong cộng đồng, là nguyên nhân dẫn đến nhiều hình vi vi phạm pháp luật khác. Đối chiếu với các điều luật tương ứng do BLHS quy định, HĐXX thấy có đủ cơ sở pháp lý để xác định hành vi của Nguyễn Xuân A đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo*: Bị cáo là thanh niên trưởng thành, có trình độ học vấn nhất định (7/12), đủ khả năng tự nhận thức được tác hại của ma túy, sự nghiêm khắc của pháp luật, nhưng để thỏa mãn ham muốn cá nhân, bị cáo vẫn lén lút tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng.

Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường bản thân, là công dân coi thường pháp luật, là người con thiếu trách nhiệm với gia đình; vì vậy cần có hình phạt tù có thời hạn tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được giáo dục, học tập và phấn đấu để trở thành người tốt hơn, biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*:

[4.1] *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4.2] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo; do đó khi quyết định hình phạt cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] *Về xử lý vật chứng*:

[5.1] Đối với 01 phong bì màu cam được niêm phong vụ số 393 ngày 03/8/2021 của Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, bên trong có chứa 0,1990 gam chất ma túy, loại Methamphetamine là khối lượng còn lại sau giám định, có hình dấu của Công an xã Bưng Riềng, huyện Xuyên Mộc, cùng chữ ký ghi họ tên: Trần Khương Tú, Trần Minh Hậu, Nguyễn Văn A. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, sử dụng nên HĐXX quyết định tịch thu tiêu hủy;

[5.2] Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, màu đen, biển số 72C2-371.12; số máy: E32VE225736; số khung: RLCUE 3740LY065588 và 01 giấy đăng ký của xe này cấp cho Bà Thân Thị B; do bị cáo A là em họ bên chồng bà B nên bà đã cho bị cáo mượn xe để đi làm; bà B không biết bị cáo sử dụng xe này vào việc phạm pháp. Vì vậy HĐXX giao trả lại xe này cho bà B.

[6] *Về các vấn đề khác:*

[6.1] Đối với ông Nguyễn Văn A1 là chủ Sổ hộ khẩu gia đình 020059042, hồ sơ hộ khẩu số: 349 ngày 02/8/2010; tuy nhiên tại thời điểm xét xử ông A1 đã được trả lại sổ hộ khẩu này. Do đó HĐXX không tiếp tục xác định ông A1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[6.2] Đối với ông Trần Minh H là người chứng kiến cơ quan có thẩm quyền lập biên bản bắt quả tang đối với bị cáo; tuy nhiên ông H đã có lời khai phù hợp với lời khai của bị cáo trong hồ sơ vụ án nên không triệu tập ông H tham gia phiên tòa.

[6.3] Đối với đối tượng tên Trâm là người bán ma túy cho bị cáo nhưng không rõ nhân thân, lý lịch, cơ quan CSĐT Công an huyện Xuyên Mộc xác minh và xử lý sau nên HĐXX không xem xét, quyết định.

[7] *Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:* Xét thấy về điều luật, tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng, cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với phân tích của HĐXX nên chấp nhận.

[8] *Về án phí:* Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo và VKSND được quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định BLTTHS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân A (Nguyễn Văn A) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 32, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân A 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/9/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì màu cam được niêm phong vụ số 393 ngày 03/8/2021 của Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, bên trong có chứa 0,1990 gam chất ma túy, loại Methamphetamine là khối lượng còn lại sau giám định, có hình dấu của Công an xã Bưng Riềng, huyện Xuyên Mộc, cùng chữ ký ghi họ tên: Trần Khương Tú, Trần Minh Hậu, Nguyễn Văn A.

2.2. Giao trả cho Bà Thân Thị B 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius, màu đen, biển số 72C2-371.12; số máy: E32VE225736; số khung: RLCUE 3740LY065588 và 01 giấy đăng ký của xe này.

(Hiện tất cả vật chứng nêu trên được Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 37/BB ngày 11/01/2022)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Nguyễn Xuân A phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ các Điều: 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo và VKSND cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày; VKSND cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03-3-2022).

5. Về quyền yêu cầu thi hành án: Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự 2008;

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- VKSND tỉnh BRVT;
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BRVT ;
- TAND tỉnh BRVT;
- CA huyện Xuyên Mộc;
- Chi Cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND xã Bưng Riềng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Đạt

